

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



HIỆN TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT TẠI TỈNH HƯNG YÊN

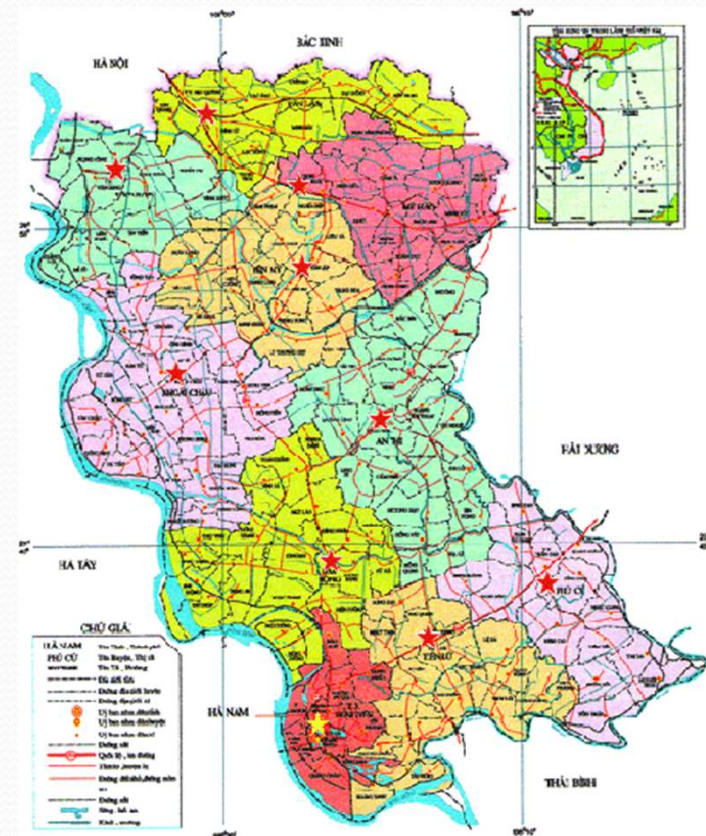
TRẦN ĐĂNG ANH
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ

Hà nội, ngày 24 tháng 9 năm 2019

1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG TỈNH HƯNG YÊN

- Tỉnh Hưng Yên nằm ở trung tâm của vùng Đồng bằng sông Hồng, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, phía Bắc tiếp giáp tỉnh Bắc Ninh, phía Tây Bắc tiếp giáp với thủ đô Hà Nội, phía Đông và Đông Bắc tiếp giáp với tỉnh Hải Dương, phía Nam tiếp giáp với tỉnh Thái Bình và tỉnh Hà Nam.

- Tổng diện tích tự nhiên khoảng **930,22 km²**, gồm 10 đơn vị hành chính cấp huyện: trong đó có 01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện; cấp cơ sở có: 14 phường, 08 thị trấn và 139 xã. Dân số tỉnh Hưng Yên là 1.252.731 người, trong đó, dân số thành thị là 255.591 người, chiếm 20,4% và dân số nông thôn là 997.140 người (tương đương khoảng 302.163 hộ gia đình), chiếm 79,6% dân số trong toàn tỉnh.



2. HIỆN TRẠNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CỦA TỈNH HƯNG YÊN

***Tỉnh hưng Yên là 1/3 tỉnh có diện tích nhỏ nhất (chỉ lớn hơn Hà Nam, Bắc Ninh) nhưng mật độ dân số đứng thứ tư toàn quốc, dân số khoảng 1,2 triệu người, với 10 huyện, thị, thành phố.
Năm 2017 là tỉnh cân đối được ngân sách;**

***Tổng lượng nước thải phát sinh khoảng gần 200.000 m³/ngày, trong đó có khảng 58% là nước thải sinh hoạt, 27% là nước thải CN, còn lại là nước thải chăn nuôi, y tế, làng nghề.**

***Lượng nước thải được xử lý tập trung được khoảng 39.000 m³ tập trung ở khu đô thị, khu công nghiệp (gần 20% lượng nước thải toàn tỉnh: KCN Phố Nôi A: 6000 m³; KCN Thăng Long 6000 m³, KCN dệt may 10.000m³, công ty Hoya Glass dis k: 9000m³, nước thải đô thị TP Hưng Yên và 3 huyện: 6.300 m³ và 3x 500 m³/công trình);**

***Còn các khu dân cư với dân số nông thôn là 997.140 người (tương đương khoảng 302.163 hộ gia đình), chiếm 79,6% dân số trong toàn tỉnh, nước thải y tế, chăn nuôi, làng nghề có thể áp dụng công nghệ xử lý phi tập trung;**

3. HIỆN TRẠNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CỦA TỈNH HƯNG YÊN

* Nước thải y tế phát sinh khoảng $3.550\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, trong đó 70% đã được thu gom, xử lý, còn lại khoảng 33% ~ 50% (tương đương $1.089\text{m}^3/\text{ngày đêm}$) chưa được xử lý đạt quy chuẩn.

* Nước thải từ các làng nghề (ước khoảng $2.000-3.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$), trong đó có khoảng $1.000\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ (30%~ 40%) được thu gom, xử lý, còn lại chưa được thu gom xử lý mà xả thải trực tiếp vào môi trường.

* Nước thải chăn nuôi (ước khoảng gần $10.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$) trong đó khoảng $1.135\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ được thu gom (được 11,35% xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, còn lại chưa có hoặc áp dụng biện pháp xử lý bằng công nghệ biogas chưa đạt quy chuẩn kỹ thuật; (còn 88,65% chưa được xử lý)

4. ĐỀ ÁN THU GOM XỬ LÝ NƯỚC THẢI NÔNG THÔN TỈNH HUNG YÊN ĐẾN 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

*** Mục tiêu đến năm 2025:**

- 25% nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn hiện hữu được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường (tương đương khoảng 25% số hộ ở nông thôn đầu tư công trình xử lý nước thải), (KHOẢNG 75000 hộ dân)

Nước thải chăn nuôi xử lý đạt 70-80%; y tế 100%; làng nghề 70-100%.

- Về công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn: Mô hình cụm hộ ở Chính nghĩa (như công nghệ xử lý của Bộ TNMT tại TP sông Công: yếm khí, bãi lọc sinh học); CN Johkasou và công nghệ phù hợp Hưng Yên;**
- Tiêu chuẩn xả thải: B của QCVN loại A; BOD: 50, Tổng N là 100 mg/l như tiêu chuẩn nhật bản;**
- Kinh phí: 300-350 tỷ đồng;**
- Nhà nước hỗ trợ 70%, nhân dân đóng góp 30%.**

5. ÁP DỤNG JOHKASOU TẠI HƯNG YÊN VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA NHẬT BẢN

*** Trực tiếp hỗ trợ 3 mô hình:**

- 02 hệ thống Johkasou quy mô 12m³/ ngày đêm tại Trường Mầm non Đình dù, xã Đình dù, huyện Văn Lâm (xử lý nước thải cho khoảng 600 cô trò nhà trường)

- 02 hệ thống Johkasou quy mô hộ gia đình công suất 3m³/ngày đêm/hộ

- 01 hệ thống Johkasou cỡ lớn công suất 200m³/ngày đêm (1000 người)

*** Hưng yên là tỉnh đầu tiên có nhà máy sản xuất Johkasou do DN Nhật bản đầu tư (Công ty Bestplan Việt nam), là đơn vị sản xuất thiết bị Johkasou cho mô hình tại Ecopark**

*** Nhiều DN Nhật bản, DN Việt nam và DN nước ngoài đầu tư tại tỉnh Hưng Yên đang áp dụng công nghệ Johkasou và tiềm năng còn rất lớn**

6. KIẾN NGHỊ/ ĐỀ NGHỊ

1. Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải thị xã Mỹ Hòa (UBND tỉnh khi làm việc đã có đề xuất);
2. Tính toán, thiết kế thiết bị Johkasou phù hợp với điều kiện xử lý nước thải của dân cư Hưng Yên (đã qua xử lý bể phose); giảm giá thành sản xuất, lắp đặt, vận hành, đánh giá hiệu quả (chỉ đánh giá BOD = 50; tổng N - 100); phù hợp với điều kiện KTXH, hiện trạng xử lý nước thải của tỉnh và khả năng chi trả của người dân;
3. Thông qua các tổ chức tổ chức của Nhật, các công ty Nhật làm việc với Bộ TNMT để có chính sách (*quy định bắt buộc người dân phải xử lý nước thải (khuyến khích áp dụng CN Johkasou)*); đưa ra các QC, TC phù hợp với xử lý nước thải khu dân cư, thông qua các mô hình thực hiện ở Hưng yên);
4. Công nghệ Johkasou cần được Bộ TNMT cho thử nghiệm tiếp tục ở các vùng miền, điều kiện khác nhau, làm cơ sở triển khai Joh rộng rãi, hiệu quả./.

Ở ĐỊA PHƯƠNG:

- * Xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phải gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn nâng cao, kiểu mẫu; phải có sự chỉ đạo điều hành từ trung ương đến cơ sở; và phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; phải có nguồn lực (kinh phí, con người)**
- * Phải gắn với hệ thống cấp nước tập trung (để thuận lợi trong việc thực hiện gắn thu tiền nước với tiền xử lý nước thải; thuận lợi cho việc quản lý vận hành công trình xử lý nước thải)**

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!